

## TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

### VN-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	484.01	↑ 4.41	0.92%
KLGD (triệu ck)	88.11	↓ -18.59	-17.43%
GTGD (tỷ đồng)	1.329.45	↓ -248.39	-15.74%
Tổng cung (triệu ck)	157.94	↑ 104.31	194.50%
Tổng cầu (triệu ck)	168.71	↑ 104.67	163.44%
<b>Giao dịch NN</b>			
KL mua (triệu ck)	14.03	↑ 5.34	61.45%
KL bán (triệu ck)	3.96	↑ 0.78	24.55%
Giá trị mua (tỷ đồng)	332.27	↑ 135.96	69.26%
Giá trị bán (tỷ đồng)	136.43	↑ 48.91	55.88%

### HNX-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	62.99	↑ 0.47	0.75%
KLGD (triệu ck)	81.99	↓ -13.71	-14.33%
GTGD (tỷ đồng)	653.77	↓ -91.55	-12.28%
Tổng cung (triệu ck)	129.55	↓ -24.15	-15.71%
Tổng cầu (triệu ck)	117.06	↓ -11.83	-9.18%
<b>Giao dịch NN</b>			
KL mua (triệu ck)	6.69	↑ 2.72	68.68%
KL bán (triệu ck)	1.26	↓ 0.00	-0.33%
Giá trị mua (tỷ đồng)	62.11	↑ 18.14	41.25%
Giá trị bán (tỷ đồng)	12.32	↓ -1.55	-11.20%

### Diễn biến chỉ số giá bộ chỉ số PVN-Index

Chỉ Số	Giá Cuối Cùng	Thay Đổi	% Thay Đổi
PVN 10	852.93	↑ 11.09	↑ 1.3
PVN ALL SHARE CONTINUOUS	772	↑ 3.85	↑ 0.5
PVN ALLSHARE	750.51	↑ 3.23	↑ 0.43
PVN ALLSHARE HNX	546.98	↓ -6.77	↓ -1.22
PVN ALLSHARE HSX	824.93	↑ 5.71	↑ 0.69
PVN Vật Liệu Cơ Bản	1289.86	↑ 14.49	↑ 1.11
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	957.75	⇒ 0	⇒ 0
PVN Tài Chính	605.29	↑ 9.37	↑ 1.55
PVN Công Nghiệp	395.71	↑ 1.17	↑ 0.29
PVN Dầu Khí	735.35	↑ 2.35	↑ 0.32
PVN Dịch Vụ Tiện Ích	667.16	↓ -11.54	↓ -1.7

### So sánh các chỉ số chính

	Đóng cửa phiên gần nhất	% Thay đổi trong phiên gần nhất	% Thay đổi so với cuối tuần trước	% Thay đổi so với đầu năm 2012
VN-Index	484.01	↑ 0.92%	↑ 3.40%	↑ 38.29%
VN30-Index	596.60	↑ 6.04%	↑ 9.01%	↑ 54.85%
PVNAllshare HSX	824.93	↓ -0.90%	↑ 6.89%	↑ 60.22%
HNX-Index	62.99	↑ 0.75%	↑ 2.24%	↑ 10.92%
HNX30-Index	128.38	↑ 5.26%	↑ 8.11%	↑ 28.38%
PVNAllshare HNX	546.98	↓ -1.22%	↑ 1.56%	↑ 0.68%
PVNAllshare	750.51	↓ -0.99%	↑ 6.20%	↑ 45.67%
PVN 10	852.93	↓ -0.27%	↑ 4.22%	↑ 29.48%

### Nhận định thị trường:



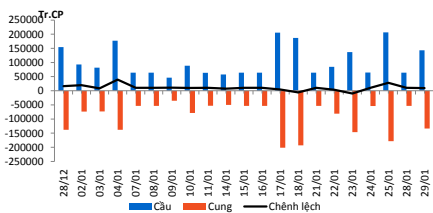
NĐT NN phiên hôm nay mua ròng hơn 10 triệu cổ phiếu trên HSX, và mua ròng hơn 5,6 triệu đơn vị trên HNX. Giá trị mua ròng tương ứng là 195,8 tỷ và 51,5 tỷ đồng, tăng gần gấp đôi phiên trước. Nhiều dấu hiệu cho thấy rằng giao dịch của các etf vẫn là lực lượng chủ yếu trong việc mua ròng của khối ngoại. Phiên đầu tuần, riêng VNM etf mua ròng 3 triệu cổ phiếu trên HSX, chiếm 53% lượng mua ròng trên HSX (chưa kể FTSE Viet Nam etf). Hiện tại, chênh lệch giữa tỷ trọng danh mục của các etf so với tỷ trọng các cổ phiếu trong rổ tính index của họ đã không còn đáng kể nên việc mua ròng của khối ngoại có chiều hướng dần trải đồng đều trên các cổ phiếu bluechips (chủ yếu trên HSX) và cổ phiếu vốn hóa lớn chứ không tập trung bất thường vào mã nào.

Trong bản tin trước, chúng tôi đã đưa ra kịch bản về khả năng phân hóa mạnh giữa chỉ số hai sàn và phiên hôm nay có thêm nhiều dấu hiệu cho thấy xác suất thị trường đang diễn ra theo kịch bản này. Việc Vn-Index tiếp tục nhận được sức cầu mạnh cầu khối ngoại đã tăng vượt đỉnh cũ và có khả năng tiếp tục tăng trong ngắn hạn. HNX-Index mặc dù được mua ròng mạnh trên các cổ phiếu chủ chốt như PVX, VCG, PVS, v.v... tuy nhiên mức tăng ko quá mạnh và chưa vượt qua vùng đỉnh gần nhất tại 63.8 điểm. Ngoài ra áp lực bán tương đối lớn trên HNX. NĐT nếu có khả năng chấp nhận rủi ro cao thì có thể giải ngân trên sàn HSX với mục tiêu ngắn hạn, ưu tiên danh mục cổ phiếu đang được khối ngoại mua ròng mạnh.

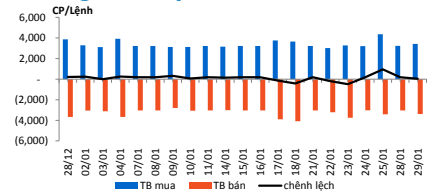
## TÓM TẮT DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG PHIÊN

### Diễn biến sàn Hồ Chí Minh

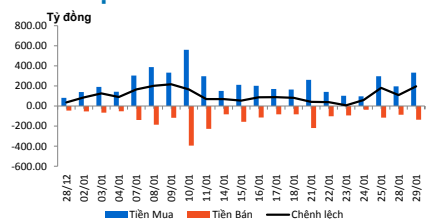
#### Cung cầu



#### Trung bình lệnh mua/bán

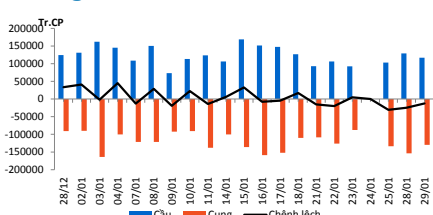


#### Giao dịch NĐTNN

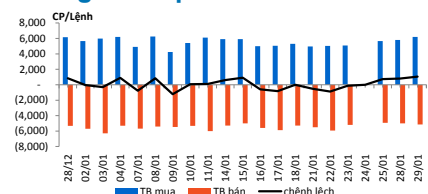


### Diễn biến sàn Hà Nội

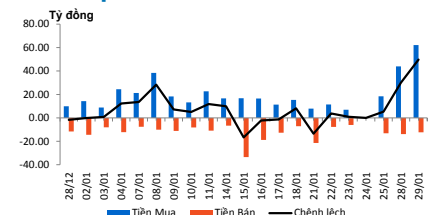
#### Cung cầu



#### Trung bình lệnh mua/bán



#### Giao dịch NĐTNN



Thị trường sáng nay mở với dấu hiệu điều chỉnh sau 2 phiên tăng mạnh. Các mã cổ phiếu chủ chốt như HAG, GAS, DPM, VNM chịu áp lực bán mạnh, nhưng áp lực này đã giảm dần khi người mua mạnh dọn gom hàng. ITA, KBC trở thành điểm sáng khi dư mua giá trần và giá ATO chiếm áp đảo. ITA chạm mốc 8,000 đồng/cp còn KBC lên 9,500 đồng/cp. Tuy nhiên, kết thúc đợt khớp lệnh thứ nhất, KBC vẫn giữ giá trần với lực mua mạnh, ITA chỉ tăng được 3% và có dấu hiệu bị xả hàng.

Cuối phiên sáng, với 81 mã tăng giá, trong đó biên độ tăng của BVH, MSN, HAG, GAS, VCB lần lượt được mở rộng giúp VN-Index nhích nhẹ 1.66 điểm (0.35%) tạm dừng ở 481.26 điểm. Trong rổ VN30, do thiếu cổ phiếu GAS, nên VN30-Index tăng thấp hơn, với 0.33%. Trong số này, GMD, OGC cùng bám trần, đặc biệt OGC có 2.8 triệu đơn vị chuyển nhượng. Tuy nhiên, sôi động nhất vẫn là ITA, KBC khi giá tăng kịch trần, giao dịch hàng triệu đơn vị và được khối ngoại mua vào rất nhiều. Cuối buổi, ITA khớp gần 10 triệu đơn vị, KBC hơn 1.4 triệu đơn vị, dư mua trần tuyệt đối. Khối ngoại gom mua hơn 1 triệu đơn vị mỗi mã. Bên cạnh đó, GMD, EIB cũng được nhà đầu tư ngoại mua 370 ngàn đơn vị và 570 ngàn đơn vị. Ngoài ra, những mã có thanh khoản trên triệu đơn vị có thể kể tên là VSH, PXL, SSI, VIS, HQC những mã này đều có được tăng giá. Tổng cộng, có gần 55 triệu đơn vị chuyển nhượng tại HOSE, với tổng trị giá 743.8 tỷ đồng.

Với sự hỗ trợ của nhóm bluechips, VN-Index đóng cửa ở đỉnh cao mới, khi tăng 4.41 điểm, tức 0.92% lên 484.01 điểm. Giao dịch đạt 88.11 triệu đơn vị, trị giá 1,329 tỷ đồng.

Đầu phiên, HNX-Index mất 0.42 điểm (0.77%) xuống 62.1 điểm và VN-Index giảm nhẹ 1.58 điểm (0.33%) đang tạm thời ở 478.02 điểm. Hàng loạt bluechips giảm giá VNM, GAS, DPM, HAG, STB và tham chiếu MSN, VIC, BVH, ACB, MBB... SHB tích cực với 1.3 triệu đơn vị chuyển nhượng trong 15 phút đầu mở cửa, dư mua còn lớn nhưng chủ yếu ở giá thấp.

10h30, Giao dịch ở HNX khi ACB, SHB, SCR, PVX, KLS đều chỉ dao động quanh mức tham chiếu. Thanh khoản giảm đáng kể so với các phiên trước. Tổng cộng có 27 triệu đơn vị tại HNX lúc 10h44, trị giá 225 tỷ đồng.

Cuối phiên sáng, HNX-Index giảm nhẹ xuống 62.37 điểm khi mất 0.24% khi những cổ phiếu hàng đầu của sàn này đều tăng rất yếu như SHB, PVX, SCR, VCG, ACB. Ngoại trừ mã HUT bất ngờ được đẩy lên trần 10,000 đồng/cp và giao dịch hơn 2.56 triệu đơn vị. Nhóm ngân hàng ngoại trừ VCB, EIB khởi sắc thì còn lại đều sắc đỏ, STB (-0.88%), MBB (-0.71%), CTG (0.44%) và tham chiếu SHB, NVB. SHB tuy tham chiếu nhưng là mã thu hút nhất đối với cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, lượng khớp lệnh trên sàn là 6.9 triệu đơn vị, nước ngoài mua 750 ngàn đơn vị. Cung cầu của mã này đều nằm ở hàng triệu cho mỗi mức giá.

HNX-Index cuối phiên tăng 0.47 điểm, tương ứng 0.75% lên 62.99 điểm. Giao dịch tăng hơn gấp đôi phiên sáng, đạt 82 triệu đơn vị, trị giá 654 tỷ đồng.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Đồ thị chỉ số VN-Index



Đồ thị chỉ số HNX-Index

### Chỉ tiêu kỹ thuật của VN-index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Tăng
Trung hạn	1 - 3 tháng	Tăng
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

### Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kì ngắn hạn	Tăng
Thanh khoản	Tích cực
Đánh giá dòng tiền	Tăng
Trạng thái ngắn hạn	N/A
Tín hiệu mua/bán	MUA

### Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	490	***
Kháng cự 2		
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	432	*
Hỗ trợ 2	420	**
Hỗ trợ 3	409	***

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (\*) Yếu; (\*\*) Trung Bình; (\*\*\*) Mạnh; (\*\*\*\*) Rất mạnh

### Chỉ tiêu kỹ thuật của HNX-Index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Điều chỉnh
Trung hạn	1 - 3 tháng	Tăng
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

### Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kì ngắn hạn	Giảm
Thanh khoản	Tăng
Đánh giá dòng tiền	Bất ổn
Trạng thái ngắn hạn	Dao động
Tín hiệu mua/bán	N/A

### Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	63.87	***
Kháng cự 2	67.96	***
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	58.68	*
Hỗ trợ 2	57.07	**
Hỗ trợ 3	55.46	***

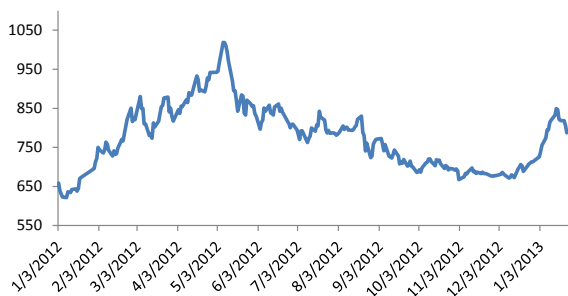
Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (\*) Yếu; (\*\*) Trung Bình; (\*\*\*) Mạnh; (\*\*\*\*) Rất mạnh

## DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

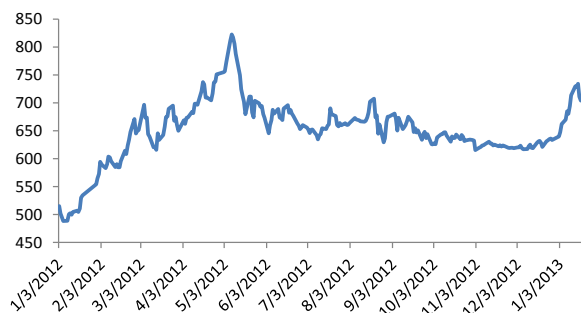
Bloomberg : PVNI <GO>

www.pvnindex.vn

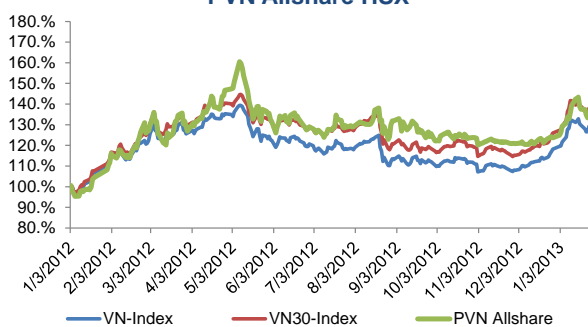
**PVN 10**



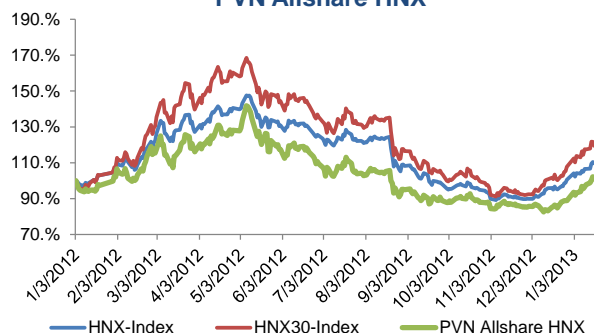
**PVN ALLSHARE**



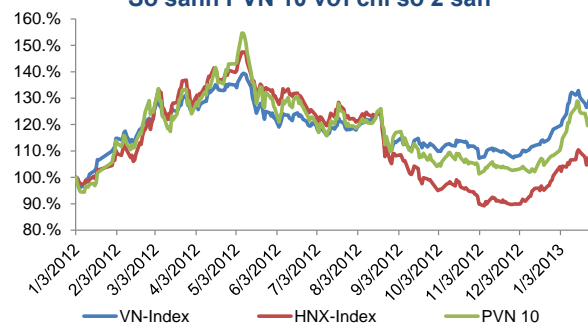
**So sánh các chỉ số trên HSX với PVN Allshare HSX**



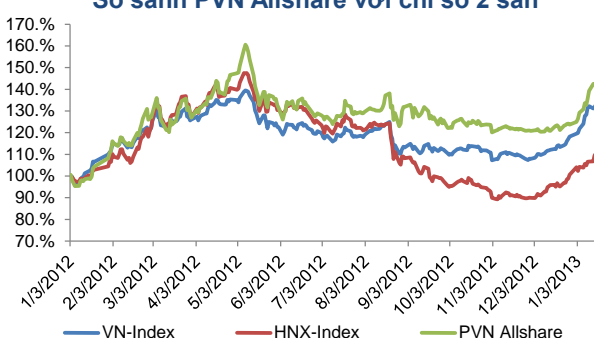
**So sánh các chỉ số trên HNX với PVN Allshare HNX**



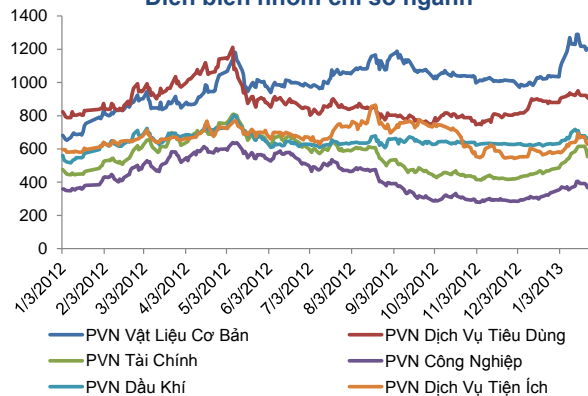
**So sánh PVN 10 với chỉ số 2 sàn**



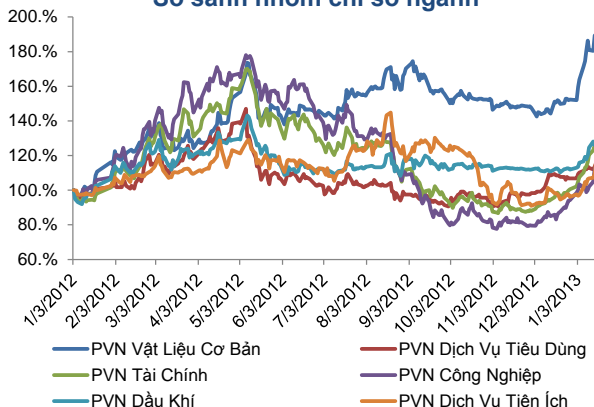
**So sánh PVN Allshare với chỉ số 2 sàn**



**Diễn biến nhóm chỉ số ngành**



**So sánh nhóm chỉ số ngành**



## Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 8 mã cổ phiếu đứng giá, 8 mã giảm giá và 12 cổ phiếu tăng giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng 0.07% và tổng khối lượng giao dịch đạt mức 15.422 triệu đơn vị.

**Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 29/01:**

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Sàn
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	5,300.0	5,300	↓ -8.62	0.46	14.32	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	3,400.0	18,700	↑ 3.03	0.33	30.91	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô	3,300.0	220,600	→ 0.00	0.19	0.32	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	18,700.0	632,900	↑ 0.54	1.53	1.25	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	11,500.0	46,400	↓ -1.71	1.07	7.28	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	2,700.0	-	→ 0.00	0.25	1.49	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	4,100.0	62,025	→ 0.00	0.41	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	13,700.0	233,200	↑ 0.74	0.82	2.05	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	7,700.0	199,126	↑ 2.67	1.35	3.52	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	9,000.0	299,600	→ 0.00	0.58	6.47	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	16,700.0	32,648	↓ -1.76	0.72	8.43	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	6,100.0	5,400	↓ -8.96	0.59	2.86	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	15,300.0	944,500	↑ 0.66	1.29	4.09	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	6,800.0	6,924,518	↑ 1.49	0.30	2.56	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	45,500.0	878,050	→ 0.00	3.67	14.58	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	45,500.0	868,090	↑ 1.11	2.72	7.35	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	26,400.0	125,910	↑ 1.15	1.21	3.21	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	7,300.0	70,750	↓ -2.67	0.63	5.33	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	13,500.0	244,630	→ 0.00	0.77	3.33	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	33,500.0	73,240	↓ -1.18	1.64	4.73	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	3,200.0	397,130	→ 0.00	0.31	2.48	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	44,200.0	437,980	↑ 2.79	1.49	8.68	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	12,100.0	1,463,450	↑ 6.14	1.06	15.32	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	4,800.0	893,800	↑ 2.13	0.49	43.64	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	4,500.0	82,940	↓ -2.17	0.43	3.00	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	2,700.0	65,440	↑ 3.85	0.24	1.41	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	7,600.0	186,800	↓ -1.30	0.57	2.28	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	4,700.0	9,850	→ 0.00	0.43	3.09	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300.0	7,000	→ 0.00	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700.0	-	→ 0.00	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	4,500.0	7,200	↑ 2.27	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai -Bến Đình	4,400.0	6,400	↑ 10.00	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đồng Dương	3,800.0	-	→ 0.00	0.34	N/A	UPCOM



## THỐNG KÊ GIAO DỊCH

### HSX

#### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch
				(1 triệu VNĐ)
EIB	16,900	17,400	2.96	161,999,263
ITA	7,500	8,000	6.67	82,722,804
BVH	51,500	52,500	1.94	55,038,162
HAG	29,000	29,600	2.07	42,502,147
OGC	11,800	12,600	6.78	41,384,569

#### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VSG	1,000	1,100	100	10.00
GMD	21,600	23,100	1,500	6.94
DCL	11,600	12,400	800	6.90
LIX	30,500	32,600	2,100	6.89
OGC	11,800	12,600	800	6.78

#### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
LHG	14,400	13,400	-1,000	-6.94
DTT	7,200	6,700	-500	-6.94
MHC	2,900	2,700	-200	-6.90
ALP	10,500	9,800	-700	-6.67
VHC	28,500	26,600	-1,900	-6.67

#### 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
DPM	32,460	BVH	26,717
VCB	27,418	DPM	18,459
BVH	23,552	PVD	13,807
VIC	20,929	VCB	10,544
HAG	20,065	VIC	9,250

### HNX

#### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch
				(1 triệu VNĐ)
SHB	7,000	7,300	4.29	171,471
SCR	8,400	8,300	-1.19	76,125
PVX	6,700	6,800	1.49	47,011
VCG	10,900	11,500	5.50	41,293
KLS	9,900	10,000	1.01	39,192

#### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
DHI	7,000	7,700	700	10.00
VGS	5,100	5,600	500	9.80
HUT	9,200	10,100	900	9.78
SPI	17,400	19,100	1,700	9.77
QCC	3,100	3,400	300	9.68

#### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
ALT	16,000	14,400	-1,600	-10.00
VTL	34,100	30,700	-3,400	-9.97
SAP	16,200	14,600	-1,600	-9.88
D11	12,200	11,000	-1,200	-9.84
LTC	5,200	4,700	-500	-9.62

#### 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
SHB	11,096	SCR	4,350
KLS	8,229	AAA	1,028
PVS	7,883	KLS	980
SCR	4,766	DBC	884
PVX	4,452	VNR	871

# KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

**Phòng Phân tích**

**E -mail: [research@psi.vn](mailto:research@psi.vn)**

**Tel: (84-4) 3934 3888**



**PSI**

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

*Trụ sở chính:*

**18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999**

*Chi nhánh TP.HCM:*

**Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax(84-8) 3914 6969**

*Chi nhánh Vũng Tàu:*

**Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu– ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521**

*Chi nhánh Đà Nẵng:*

**Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng– ĐT: (84-0511)3899338; Fax: (84-0511) 3899339**